

Quảng Trị, ngày 20 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Gói thầu: Thiết bị lắp đặt hạ tầng mạng).

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm: Thiết bị lắp đặt hạ tầng mạng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi Quảng Trị.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Cán bộ phòng TC-TC: Trần Thị Minh Thúy, SĐT: 0917094115.
 - Cán bộ công nghệ thông tin: Hoàng Ngọc Thảo, SĐT: 0911728666.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp qua địa chỉ: Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.
 - Nhận qua Email (bản Scan có dấu) địa chỉ: thaohoang.dh@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ ngày 21/5/2025 đến trước 17h ngày 28/5/2025.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá gói thầu: Thiết bị lắp đặt hạ tầng mạng, Nội dung danh mục chi tiết như sau: *(Đính kèm theo danh mục).*

- + Giá chào bao gồm thuế, lắp đặt, bảo hành, ... theo đúng quy định.
- + Giá chào thấp nhất được chọn làm các thủ tục tiếp theo của gói thầu.

Các đơn vị gửi bảng Chào giá Bệnh viện theo địa chỉ: Km4 đường Điện Biên Phủ, điện thoại: 0233.3577797. Tất cả hồ sơ chào giá phải được niêm phong có đóng dấu.

Bệnh viện sẽ đánh giá và ký hợp đồng với đơn vị có khả năng cung cấp hàng đảm bảo chất lượng và giá chào thấp để lựa chọn nhà thầu phù hợp với yêu cầu.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Webservice Bệnh viện;
- Lưu: VT, TC-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nghĩa

Danh mục Thiết bị chi tiết

(Đính kèm theo Yêu cầu báo giá Số /YCBG-BV ngày /05/2025 của Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi).

STT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thiết bị cân bằng tải: 2 port 10 Gigabit WAN / LAN slot SFP+ (cho phép chuyển đổi WAN/LAN linh hoạt). 2 port 2.5 Gigabit WAN / LAN, RJ45 (cho phép chuyển đổi WAN/LAN linh hoạt). 4 port Gigabit LAN/WAN, RJ45 (P5-P8). 4 port Gigabit LAN (Ethernet 10/100/1000Mbps), RJ-45 (P9-P12). 2 port USB Multi-WAN Load Balancing and Failover, hỗ trợ đường truyền đa dịch vụ (IPTV, Internet, VoIP...). NAT Session: 1.000.000, NAT Throughput: 8.5Gb/s với khả năng chịu tải lên đến 500+ user Hỗ trợ triển khai nhiều dịch vụ: Leased line, L2VPN, L3VPN, MetroNET... Hỗ trợ chia 50 lớp mạng khác nhau (801.2q VLAN Tag), DMZ LAN, IP routed LAN. VPN server 500 kênh (OpenVPN, IPSec(IKEv1, IKEv2, XAuth), 200 kênh VPN SSL....), VPN Trunking (Load balancing/Backup) Web Portal: Hiện trang quảng cáo khi khách hàng kết nối internet Tích hợp Wi-Fi Marketing từ các nhà phát triển hàng đầu như Meganet, VNWIFI, Nextify... Kiểm soát và quản lý băng thông tối ưu đường truyền Internet, chế độ Hight-Availability Firewall mạnh mẽ, linh hoạt (IP/MAC Address, Port Service, URL/Web Content Filter...). DrayDDNS tên miền động miễn phí của DrayTek Quản lý tập trung cho 50 Access Point DrayTek (APM), 30 Switch (SWM) Quản lý tập trung Vigor3910 bằng phần mềm DrayTek VigorACS 2 hoặc Cloud DrayTek Free	Cái	2	Chịu tải lên đến 500+ user (Khuyến nghị)
2	Thiết bị 24-port Data Switch, đã bao gồm DNA-E (nguồn đi kèm PWR-C6-125WAC) Loại thiết bị: Thiết bị chuyển mạch Layer 3, 24 Ports. Cổng LAN: 24 cổng RJ45 10/100/1000Mbps. Cổng SFP: modular uplinks. Switching capacity: 128 Gbps. Forwarding rate: 95.23 Mpps. Stacking: Có. Switch PoE: Không. Tính năng: Chuyển tiếp dữ liệu, Layer 3, QoS, OSPF, EIGRP, ISIS, RIP, routed access, ..vv Quản lý: CLI, WebUI, Dashboard Meraki.	Cái	2	Cặp switch core chạy stacking

3	Stacking Module Stack cables Distance between stack switches: Short range limited to 3 m (10 ft) Stack ports: 2x 80 Gbps Number of switches in stack: 8 Stacking bandwidth: 160 Gbps Compatible with 9200 LAN Base: Yes	Cái	1	Moulde kết nối stacking cặp switch core (đầu tư thêm giai đoạn sau để đáp ứng mô hình mạng core dự phòng thiết bị 1+1)
4	Switch 24port, 10/100/1000Mbps.Auto MDI/MDI-X,egotiation, auto N-way,Uplink, rack 13" Những Tính Năng Nổi Bật: 24 cổng 10/100/1000Mbps Công nghệ năng lượng hiệu quả sáng tạo tiết kiệm năng lượng lên đến 40% Hỗ trợ tự học địa chỉ MAC, tự động MDI/MDIX và đàm phán tự động Thiết kế cắm vào và sử dụng	Cái	1	
5	Switch 16 port gigabit 16 cổng tốc độ 10/100/1000 Mbps Công nghệ năng lượng hiệu quả sáng tạo giúp tiết kiệm năng lượng đến 40%* Hỗ trợ tự học địa chỉ MAC, tự động MDI/MDIX và tự động đàm phán Thiết kế cắm vào và sử dụng	Cái	2	
6	Switch 8 cổng Vỏ thép - 8 cổng 10/100/1000Mbps RJ45 Gigabit tính năng tự động đàm phán, hỗ trợ Auto MDI/MDIX. - Điều khiển lưu lượng chuẩn IEEE 802.3x cung cấp sự truyền dữ liệu đáng tin cậy. - Vỏ bằng thép,thiết kế để bàn hay khay đựng treo tường. - Hỗ trợ tính năng QoS (IEEE 802.1p) - Thiết kế cắm và xài làm đơn giản hóa sự cài đặt	Cái	9	
7	Bộ chuyển đổi quang điện Gigabit 10/100/1000M RJ45 to 1000M single-mode SC fiber Converter, Full-duplex,up to 15Km, switching power adapter, chassis mountable	Cái	12	Sử dụng đầu nối quang lan giữa các khu nhà: - Gồm: + Phòng Bệnh Án - Phòng lấy mẫu: 100m + Phòng Bệnh Án - Ngoại - Bổ sung 1 kết nối Quang-LAN từ YHCT-đến khu nhà khám bệnh sau khu YHCT (100m) Bổ sung 2 cái dự phòng => Tổng 8 cái

8	Cáp mạng Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG, Solid, CM, 305m, Blue	Mét	300	Thay thế dây LAN cũ, kéo dây LAN cho wifi (dự kiến)
9	Cáp cống kim loại 04FO Single mode (cáp có thép chống gỉ nhám)	Mét	600	sử dụng đầu nối quang lan giữa các khu nhà
10	ODF 8FO vỏ nhựa SM, SC/UPC	Cái	4	Hộp cáp tại các khu nhà, đầu nối 2 cáp 4Fo
11	ODF 48FO vỏ nhựa SM, SC/UPC	Cái	1	Hộp cáp tại phòng server, đầu nối các cáp 4Fo từ các khu nhà về trung tâm, cáp internet vào
12	Tủ mạng 20UD600 - Kích thước thực: H975xW600xD600mm (Chiều cao chưa tính bánh xe) - Kiểu dáng : Dạng đứng 4 bánh xe + cố định - Hệ thống cửa: 2 cửa trước và sau dạng lưới đột lỗ tổ ong/mica có khóa, 2 hông đột lỗ OVAL. - Tiêu chuẩn: thiết kế theo tiêu chuẩn EIARS-310, DIN41494, IEC297, EID-310-D - Vật liệu thép: thép CT3 vỏ tủ 1.2-1.5mm - Thanh tiêu chuẩn 1.5-2.0mm - Tải trọng: 400-450kg - Màu sắc: màu xám trắng RAL 7032 / Đen RAL 7021 , Sơn tĩnh điện của hãng JOTUN THAILAND - Phụ kiện : trang bị 1 quạt tải nhiệt 120mm 20W/220v, 1 ổ điện nhựa 3 lỗ, 20 bộ ốc vít M6 - Bảo hành 18 tháng	Cái	1	Tủ mạng tại phòng server
13	Tủ rack 12UD600 - Kích thước thực: H590xW545xD600mm (Chiều cao chưa tính bánh xe) - Kiểu dáng : Dạng đứng 4 bánh xe + cố định - Hệ thống cửa: 2 cửa trước và sau dạng lưới đột lỗ tổ ong/mica có khóa, 2 hông đột lỗ OVAL. - Tiêu chuẩn: thiết kế theo tiêu chuẩn EIARS-310, DIN41494, IEC297, EID-310-D - Vật liệu thép: thép CT3 vỏ tủ 1.0-1.5mm - Thanh tiêu chuẩn 1.5-2.0mm - Tải trọng: 200-250kg - Màu sắc: màu xám trắng RAL 7035 / Đen RAL 7021 , Sơn tĩnh điện của hãng JOTUN THAILAND - Phụ kiện : trang bị 1 quạt tải nhiệt 120mm 20W/220v, 1 ổ điện nhựa 3 lỗ, 16 bộ ốc vít M6 - Bảo hành 18 tháng	Cái	1	Tủ mạng phòng Kế toán

14	Khay cố định gắn tủ rack D600	Cái	2	Khay đặt các thiết bị rời trong tủ rack
15	Thiết bị Accesspoint, Nguồn PoE 1Gigabit – Lắp đặt trong nhà. – Công nghệ mới nhất về Wifi – Kết nối 32 SSID, >200 client đồng thời – Phạm vi phủ sóng lên đến 175 mét – Tính năng mesh kết nối không dây, Cloud controller và hardware controller, roaming tự động – Hỗ trợ Wifi Marketing, Voucher, landing page, Radius – 2 băng tần 2,4 và 5Ghz, Công nghệ MU-MIMO 3x3 anten ngàm. – Băng thông 1,75Gbps, 2 cổng LAN (1 PoE 48V)	Bộ	9	
16	Bộ lưu điện Công suất: 3000VA/2700W Đầu Vào: Điện áp danh định: 200/208/220/230/240 VAC Dải điện áp: 160-280VAC ở 100% tải Dải tần số: 40Hz ~ 70Hz Hệ số công suất: ≥ 0.98 @ Nominal Voltage (100% Load) Đầu Ra: Điện áp đầu ra: 200/208/220/230/240 VAC Dải tần số (Phạm vi đồng bộ): 47 ~ 53Hz or 57~ 63 Dải tần số (Chế độ Acquy): 50 Hz $\pm$ 0.5% or 60Hz $\pm$ 0.5% Tỷ lệ dòng đỉnh: 3:1 (max.) Độ méo hài: ≤ 3 % THD (Tải tuyến tính); ≤ 6 % THD (Tải phi tuyến tính) Thời gian chuyển mạch: 0 ms (từ chế độ AC sang chế độ Acquy) Dạng sóng (Chế độ Acquy): Sin chuẩn Hiệu Suất Chế độ AC: 90 % Chế độ Acquy: 88 % Acquy: Kiểu Acquy: 12V/9AH Thời gian sạc: 4h đạt 90% dung lượng Dòng sạc (Max): 1A Điện áp sạc: 82.1VDC $\pm$ 1% Môi trường: Độ ẩm: 20-90 % RH @ 0- 40°C (non-condensing) Độ ồn: Less than 45dBA @ 1 Meter Quản Lý: Smart RS-232 : Hỗ trợ Windows 2000/2003/XP/Vista/2008/7/8, Linux, Unix, and MAC Kích thước / trọng lượng:	Cái	1	UPS dự phòng cho các thiết bị trung tâm

	Kích thước (Cao x Dài x Rộng) (mm): 318 x 421 x 190 Trọng lượng (kg): 27 Hiển thị : Hiển thị LCD : Hiển thị trạng thái UPS, Mức tải, Điện áp đầu vào đầu ra ,thời gian xả , báo lỗi ... Bảo hành: 02 năm Xuất xứ: China			
17	Bóng chữa cháy tự động kích hoạt Phạm vi chữa cháy: 8-12m ²	Cái	2	Phòng server
18	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Phòng server
19	Dây nhảy quang duplex SC-SC 3m	Đôi	14	Đầu nối converter
20	Dây điện đôi nhiều lõi 2x1mm	Mét	100	
21	Nẹp nhựa - Chất liệu: Nhựa PVC - Kích thước 30x14mm	Mét	50	
22	Nẹp nhựa - Chất liệu: Nhựa PVC - Kích thước 25x14mm	Mét	150	
23	Đầu RJ 45 AMP được thiết kế 8 pin, chân tiếp xúc được mạ vàng	Cái	100	
24	1 mặt nạ, 1 hạt nhân mạng CAT 6, 1 đế	Bộ	15	
25	(Vít nở, xi măng trắng, băng keo điện, đinh đóng bê tông, thuê giàn giáo.....)	Gói	1	
26	Nhân công thi công cáp quang; thi công dây cáp mạng; nhân công thi công; nhân công thu hồi hệ thống dây mạng cũ. Cài đặt; cấu hình hệ thống đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện (5 nhân công trình độ kỹ sư bậc 1); dự kiến thi công trong 12 ngày)	Công	60	